

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-PT  
Ngày: 20-4-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trinh.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hoàng Quý.

Bà Võ Bích Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Cần - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Xuân Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20-4-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 29/2020/TLPT-HS ngày 20-02-2020, đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của các bị cáo và các bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận M.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Nguyễn Văn H;** sinh năm 1987, tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực TB, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 và bà: Trần Thị T1; có vợ: Nguyễn Cao Lệ T2 và 2 con: Lớn sinh năm 2010 - nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 26-3-2015, bị Công an huyện L, thành phố Cần Thơ phạt 15.000.000đ về hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu.

- Ngày 05-5-2015, bị Ủy ban nhân dân huyện Đ thành phố Cần Thơ phạt 36.000.000đ về hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. BL. 513

Bị tạm giam: 19-9-2018. Có mặt.

**2. Nguyễn Văn Đ;** sinh năm 1981, tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực TB, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 và bà: Trần Thị T1; có vợ:

Huỳnh Kim N và 2 con: Lớn sinh năm 2005 - nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15-6-2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ phúc thẩm, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Đặc xá ngày 28-4-2005. BL. 514

Bị tạm giam: 19-9-2018. Có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Đặng M sinh năm 1945.

Có bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1953.

Là vợ, giám hộ.

Cùng trú tại: Khu vực TB, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

2. Đặng Cẩm H1 sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Khu vực TB, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Giữa gia đình của ông Nguyễn Văn H1 với gia đình của ông Đặng M có tranh chấp với nhau về lối đi. Chiều ngày 10-3-2018, sau khi uống bia tại nhà, Nguyễn Văn H (con ông H1) có cự cãi với Lê Thị Kim C (con ông M). Sau đó 2 bên gia đình cùng tham gia cự cãi.

Phía gia đình của ông H1 có: Ông H1, bà Trần Thị T1, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ. Phía gia đình của ông M có: Ông M, Đặng Cẩm H1, Đặng Hoàng M1, Lê Thị Kim C, Đặng Thị Ngọc P, Trần Thị Mỹ D, Đặng Cẩm P1 (S), Lý Thị T4, Trần T5 và Đặng Thị Thu Y. Sau một hồi cãi, 2 bên đã xô xát với nhau.

H và Đ đánh ông M. Nguyễn Văn H2 can ngăn. Lúc này, H1 đang đứng trên nền nhà đang xây của anh C2. H1 cầm 01 cục gạch ống, ném về phía hàng rào lưới B40. Gạch văng trúng vào đầu của anh H2. Anh H2 bỏ đi. H cầm cục gạch, ném trúng vào đầu của H1. H1 ngã xuống đất. 2 bên tiếp tục đánh nhau. Ông M đuổi đánh Huỳnh Kim N. Đ đã đánh vào mặt của ông M. Ông M ngã xuống lộ và bất tỉnh.

Theo Kết luận Giám định pháp y, H1 bị gây thương tích như sau:

- Sây sát da vùng ngực trái.

- Chấn thương vùng đầu gây vỡ sọ thái dương phải, tụ máu ngoài màng

cứng bán cầu phải, tụ khí nội sọ. Đã được điều trị phẫu thuật, lấy máu tụ, khâu vết thương, kháng sinh, giảm đau.

Các vết thương, vết mổ đã lành. Còn khuyết sọ thái dương phải, yếu nhẹ tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45%. BL. 121, 342

Theo Kết luận Giám định pháp y, ông M bị gây thương tích như sau:

- Sây sát da má trái và gò trái.

- Mắt trái bầm tím.

- Chấn thương sọ não gây nứt nền sọ, dập não thùy thái dương trán 2 bên, xuất huyết dưới nhện rải rác 2 bên bán cầu. Đã được điều trị nội khoa. Còn để lại di chứng tổn thương cũ vùng trán 2 bên và thái dương phải, không yếu liệt chi.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 42%. BL. 123, 343

Theo Kết luận Giám định pháp y Tâm thần, thì sau khi bị bị gây thương tích, ông M bị bệnh lý tâm thần: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương (BL. 1049-1050). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57% (BL. 1184, 1245).

Còn nhiều người khác bị gây thương tích khi tham gia ẩu đả. Cơ quan điều tra tiếp tục củng cố chứng cứ và sẽ xử lý sau. Có một số người từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý.

Tại bản án số 02/2020/HS-ST ngày 15-01-2020, Tòa án nhân dân quận M đã áp dụng:

- Điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn H 05 năm tù.

- Điểm a khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Đ 02 năm tù.

Áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc Nguyễn Văn H bồi thường cho ông Đặng Cẩm H1 46.016.000đ.

Buộc Nguyễn Văn Đ bồi thường cho ông Đặng M 63.031.000đ.

Ngoài ra, còn có các quyết định về xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm:

- Ngày 17-01-2020, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ kháng cáo, kêu oan.

- Ngày 20-01-2020, các bị hại kháng cáo, yêu cầu tăng mức hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và các bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo. Không có ai cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết của vụ án theo luật định cho các bị cáo. Tuy nhiên việc xét xử bị cáo Đ theo điểm a khoản 2

Điều 134 và áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, là chưa phù hợp. Cần chấp nhận kháng cáo của các bị hại, sửa bản án sơ thẩm, xét xử các bị cáo theo cùng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Đ là chưa tương xứng, nên đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Căn cứ vào lời khai của các nhân chứng: Nguyễn Văn T6, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thị Đ và Lê Thị Kim C, trong suốt quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm (BL. 21-22, 45-46, 313-314, 330-331, 338-339. 414, 414-417, 420-421, 545-546, 623-626, 633, 641, 822, 831-832, 863-864, 865-866, 995-998, 1017-1018, 1067-1067d, 1133-1138, 1145-1250).

Kết hợp với biên bản thực nghiệm điều tra (BL. 835-836). Kết hợp với lời khai của ông Đặng Cẩm H1.

Kết hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn H1, khai rằng: Thấy H có mặt tại hiện trường và rằng: T6, H3 và H2 không có mâu thuẫn gì với gia đình của ông, cũng như với các bị cáo (BL. 1248-1249).

Khẳng định rằng bị cáo H đã cầm gạch, ném trúng vào đầu của ông H1. Ông H1 ngã xuống đường, bất tỉnh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 45%. H đã cùng với Đ, đánh ông M và ông Nguyễn Văn H2 là người đã can ngăn. Bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm đồng phạm với Đ, khi cùng gây thương tích cho ông M. Chỉ khi Đ đánh ông M ngã xuống lộ thì bị cáo không có tham gia.

Xét xử bị cáo Nguyễn Văn H theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Cũng căn cứ như trên. Kết hợp với lời khai của ông Đặng M. Kết hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn H1, khai rằng: Thấy Đ có mặt tại hiện trường và rằng: T6, H3 và H2 không có mâu thuẫn gì với gia đình của ông, cũng như với các bị cáo (BL. 1134, 1248-1249).

Khẳng định rằng bị cáo Đ đã 2 lần đánh ông M và là người đã đánh ông M ngã xuống đường, bất tỉnh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 57%. Ông M sinh năm 1945. Vào thời điểm bị xâm hại đã 73 tuổi.

Cần xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự cho phù hợp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo dựa vào đoạn ghi hình có trong hồ sơ vụ án, cho rằng các nhân chứng không có tại hiện trường và các bị cáo không có hành vi gây thương tích cho các bị hại.

Xét đoạn ghi hình này không được thu thập hợp pháp: Không biết ai đã ghi và không biết ai đã cung cấp cho anh Cảnh sát khu vực. Chỉ biết anh này đã cung cấp cho Cơ quan điều tra từ điện thoại di động của anh này. Nên không phải là nguồn chứng cứ theo quy định tại các Điều 86 và 88 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết của vụ án.

Các bị cáo thể hiện ý thức hết sức ngoan cố, không thành khẩn nhận tội, không bồi thường thiệt hại.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu: Trong năm 2015, bị cáo H đã 2 lần bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm. Năm 2004, bị cáo Đ đã bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về hành vi Cố ý gây thương tích.

Đối với các bị cáo cần áp dụng mức hình phạt cho nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt đã tuyên, đối với các bị cáo, là ở mức khởi điểm của khung hình phạt, là nhẹ, nên sửa bản án sơ thẩm về phần này cho phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự. Mức bồi thường thiệt hại như đã tuyên là phù hợp, đúng pháp luật. Sau khi tuyên án sơ thẩm, các bị hại không có kháng cáo phần này. Các bị cáo còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành, cho đến khi thi hành xong bản án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ vào các điểm a và b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

Chấp nhận kháng cáo của các bị hại Đặng M và Đặng Cẩm H1.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ phạm tội **Cố ý gây thương tích**.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: - Nguyễn Văn H 6 (sáu) năm tù.

- Nguyễn Văn Đ 6 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù, đối với các bị cáo, tính từ ngày 19-9-2018.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Đặng Cẩm H1 46.016.000đ.

Buộc Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho ông Đặng M 63.031.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND TPCT;
- Trại tạm giam – Công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng Q. M;
- Bị cáo;
- Lưu.

**NGUYỄN VĂN TRINH**

